ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19/2022/QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 11 tháng 10 năm 2022*

Ký bởi: Trung tâm Thông tin Văn phòng Ủy ban nhân dân, Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 31-10-2022 10:39:54 +07:00

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc trong các hội được giao biên chế tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 1575/SNV-CCVC ngày 04/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc trong các hội được giao biên chế tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2022, thay thế Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2013; Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trịnh Việt Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc trong các hội được giao biên chế tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng đối với việc thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong các hội được giao biên chế trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

b) Công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện, người làm việc trong các hội được giao biên chế (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức) được xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

c) Cán bộ, công chức cấp xã được xếp lương theo ngạch công chức hành chính.

Điều 2. Nguyên tắc, tiêu chuẩn và điều kiện áp dụng

1. Nguyên tắc xét nâng bậc lương trước thời hạn

a) Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn phải đảm bảo tính công khai, dân chủ, công bằng, không gây mất đoàn kết, đồng thời động viên, khích lệ phong trào thi đua nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị ;

b) Không xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hai lần liên tiếp đối với một cá nhân; không xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ hoặc đang trong thời hạn xử lý kỷ luật theo quy định tại Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức.

2. Tiêu chuẩn

a) Tiêu chuẩn: Cán bộ, công chức, viên chức đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương hiện hưởng thì được xét nâng bậc lương trước thời hạn:

- Đối với cán bộ, công chức:

+ Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

+ Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

- Đối với viên chức:

+ Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

+ Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

b) Điều kiện áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức đạt đủ 02 tiêu chuẩn nêu trên và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so

với thời gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2, Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 3. Thời gian và cấp độ thành tích

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch và chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 04 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Thành tích đã dùng để lập hồ sơ nâng bậc lương trước thời hạn cho lần trước thì không được dùng để lập hồ sơ nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

2. Cấp độ về thành tích trong việc thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn

a) Được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cá nhân đạt một trong các thành tích sau:

- Các loại Huân chương theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng;

- Các danh hiệu vinh dự Nhà nước gồm: Anh hùng lao động; Nhà giáo nhân dân; Thầy thuốc nhân dân; Nghệ sỹ nhân dân; Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sỹ ưu tú;

- Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước;

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương;

- Chiến sĩ thi đua cơ sở (từ 02 năm trở lên);

- Chiến sĩ thi đua cơ sở (01 năm) và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (01 năm);

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (từ 02 năm trở lên).

b) Được nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với cá nhân đạt một trong các thành tích sau:

- Chiến sĩ thi đua cơ sở (01 năm) và Giấy khen của Thủ trưởng sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã (từ 01 năm trở lên);

- Giấy khen của Thủ trưởng sở, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã (từ 02 năm trở lên);

- Chiến sĩ thi đua cơ sở (01 năm) và Lao động tiên tiến (từ 01 năm trở lên);

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (01 năm) và Giấy khen của Thủ trưởng sở, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã (từ 01 năm trở lên);

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (01 năm) và Lao động tiên tiến (từ 01 năm trở lên).

c) Được nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với cá nhân đạt một trong các thành tích sau:

- Giấy khen của Thủ trưởng sở, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã (01 năm) và Lao động tiên tiến (01 năm);

- Lao động tiên tiến (từ 02 năm trở lên).

Điều 4. Cách tính chỉ tiêu và thứ tự ưu tiên

1. Cách tính chỉ tiêu

Căn cứ vào số cán bộ, công chức, viên chức có mặt thuộc chỉ tiêu biên chế do cấp có thẩm quyền phân bổ cho cơ quan, đơn vị hằng năm để làm cơ sở tính chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Chỉ tiêu được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không vượt quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức có tên trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Danh sách trả lương của mỗi cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế (đối với cán bộ, công chức) hoặc phê duyệt số lượng người làm việc (đối với viên chức và người làm việc tại các hội được

giao biên chế) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

- Nếu trong danh sách trả lương của mỗi cơ quan, đơn vị có 10 người thì được tính 01 chỉ tiêu;

- Nếu có số dư từ 08 - 09 người thì được tính 01 chỉ tiêu;

- Nếu có số dư từ 04 - 07 người thì trong 02 năm được tính 01 chỉ tiêu;

- Nếu có số dư từ 03 trở xuống thì không tính; có thể ghép những cơ quan, đơn vị có số người từ 03 trở xuống với nhau.

Đối với các cơ quan, đơn vị đơn lẻ có số biên chế trả lương từ 03 biên chế trở xuống cần trao đổi trước với Sở Nội vụ về số lượng chỉ tiêu trước khi đề nghị.

Đến hết Quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số chỉ tiêu được nâng bậc lương trước thời hạn của năm đó thì không được tính vào chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn của các năm sau.

2. Thứ tự ưu tiên

a) Trường hợp số người đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc nhiều hơn số chỉ tiêu theo cách tính tại khoản 1 Điều 4 Quy định này thì xét theo cấp độ thành tích đã sắp xếp tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này;

b) Trường hợp ở chỉ tiêu cuối cùng mà có từ 02 người trở lên có thành tích ngang nhau thì thực hiện ưu tiên theo thứ tự sau:

- Người có thành tích khác nhiều hơn (ngoài các thành tích quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này);

- Cán bộ, công chức, viên chức chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào;

- Cán bộ, công chức, viên chức có thâm niên công tác nhiều hơn (căn cứ số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc);

- Cán bộ, công chức, viên chức nữ;

- Cán bộ, công chức, viên chức có hệ số lương thấp hơn.

- Thực hiện ưu tiên theo quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Quy trình thực hiện

1. Thời gian tổ chức họp xét nâng bậc lương trước thời hạn

Vào cuối tháng 12 hằng năm cho đến ngày 15 tháng 01 của năm sau liền kề, các cơ quan, đơn vị tổ chức họp xét, chọn ra những trường hợp có thành tích cao theo quy định về cấp độ thành tích nêu tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này.

2. Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn

Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; các hội thuộc UBND tỉnh gửi hồ sơ và văn bản đề nghị về Sở Nội vụ để thẩm định, xem xét quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định. Hồ sơ gồm:

a) Công văn của cơ quan, đơn vị kèm danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn (theo mẫu biểu do Sở Nội vụ ban hành kèm theo hướng dẫn hằng năm);

b) Biên bản họp xét nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong đó ghi rõ số biên chế được giao, số cán bộ, công chức, viên chức có tên trong danh sách trả lương thời điểm tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn và chỉ tiêu được nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị;

c) Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận thành tích xuất sắc các trường hợp được đề nghị nâng lương trước thời hạn (bản sao của cơ quan, đơn vị);

d) Quyết định xếp lương gần nhất (bản sao của cơ quan, đơn vị);

đ) Quyết định giao chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc tại các hội có tính chất đặc thù (bản sao của cơ quan, đơn vị);

e) Bảng lương tháng 12 của cơ quan, đơn vị có ký tên và đóng dấu.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Giúp UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc trình Ban Cán sự đảng UBND tỉnh ra thông báo theo thẩm quyền, sau đó trình UBND tỉnh quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp đã có thông báo của cấp có thẩm quyền quản lý;

b) Có văn bản thẩm định để các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; các hội thuộc UBND tỉnh ra quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị;

c) Giúp UBND tỉnh theo dõi, thanh tra, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; các tổ chức hội thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm:

a) Xây dựng Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn, quy định rõ tiêu chuẩn, cấp độ thành tích, thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau, thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn để làm căn cứ xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý và phù hợp với nội dung của quy định ban hành kèm theo Quyết định này và các văn bản cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Tổ chức triển khai cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị Quy định này, đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch khi xét nâng bậc lương trước thời hạn;

c) Tổ chức họp xét và dự kiến danh sách cán bộ, công chức, viên chức được xét nâng bậc lương trước thời hạn, niêm yết công khai danh sách này ở cơ quan, đơn vị trước khi đề nghị Sở Nội vụ xem xét, giải quyết;

d) Ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp theo phân cấp sau khi có văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này được phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và làm căn cứ trong cuộc họp xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản phản ánh, kiến nghị đến Sở Nội vụ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi Quy định này cho phù hợp./.